

Số: 23/2019/QĐST-HNGĐ

H, ngày 15 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/ 2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn N, xã T, thị xã H, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Trung S, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ 08, phường T, thị xã H, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Thị T và anh Nguyễn Hoàng Trung S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Nguyễn Hoàng Bình A, sinh ngày 24/7/2014 cho chị Mai Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) và anh Nguyễn Hoàng Trung S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con một tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. (Hiện nay, cháu A đang sống với chị T và do chị T trực tiếp nuôi dưỡng).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Mai Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Hoàng Trung S không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng thì anh Nguyễn Hoàng Trung S còn phải trả thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Mai Thị Th chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/005282 ngày 02/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H. Hoàn trả cho chị T số tiền chênh lệch tạm ứng án phí là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Hoàng Trung S chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTX H;
- Chi cục THADSTX H;
- UBND phường T, thị xã H, tỉnh H ;
- (Đăng ký kết hôn ngày 24/4/2017)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Xuân Huế